

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM STEEL CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016
(Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84. 4. 3856 1767

Fax: 84. 4. 3856 1815

Website: www.vnsteel.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý....	7
4. Định hướng phát triển.....	13
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư	24
4. Tình hình tài chính (hợp nhất).....	25
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	27
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.	27
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	29
2. Tình hình tài chính:.....	30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	30
4. Kế hoạch năm 2017:	32
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	34
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	36
1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:.....	36
2. Một số tồn tại và những việc chưa làm được.....	39
3. Những định hướng quan trọng	40
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	40
1. Ý kiến kiểm toán.....	40
2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.....	42

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VNSTEEL.CORP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100047
- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 84. 4. 3856 1767
- Số fax: 84. 4. 3856 1815
- Website: www.vnsteel.vn
- Mã cổ phiếu: TVN

Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản

phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

1.2. Cổ phần hóa

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL**Huân chương
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng
LLVT Nhân dân****Giải
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam
chất lượng cao****Cúp
Ngôi sao chất lượng****Cúp
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành
xây dựng Việt Nam*****1.3. Các dấu mốc lịch sử***

29/4/1995: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

23/11/2006: Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

21/6/2007: Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

01/7/2007: Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

31/12/2009: Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

15/01/2010: Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

29/9/2011: Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04 tháng 01 năm 2017), Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

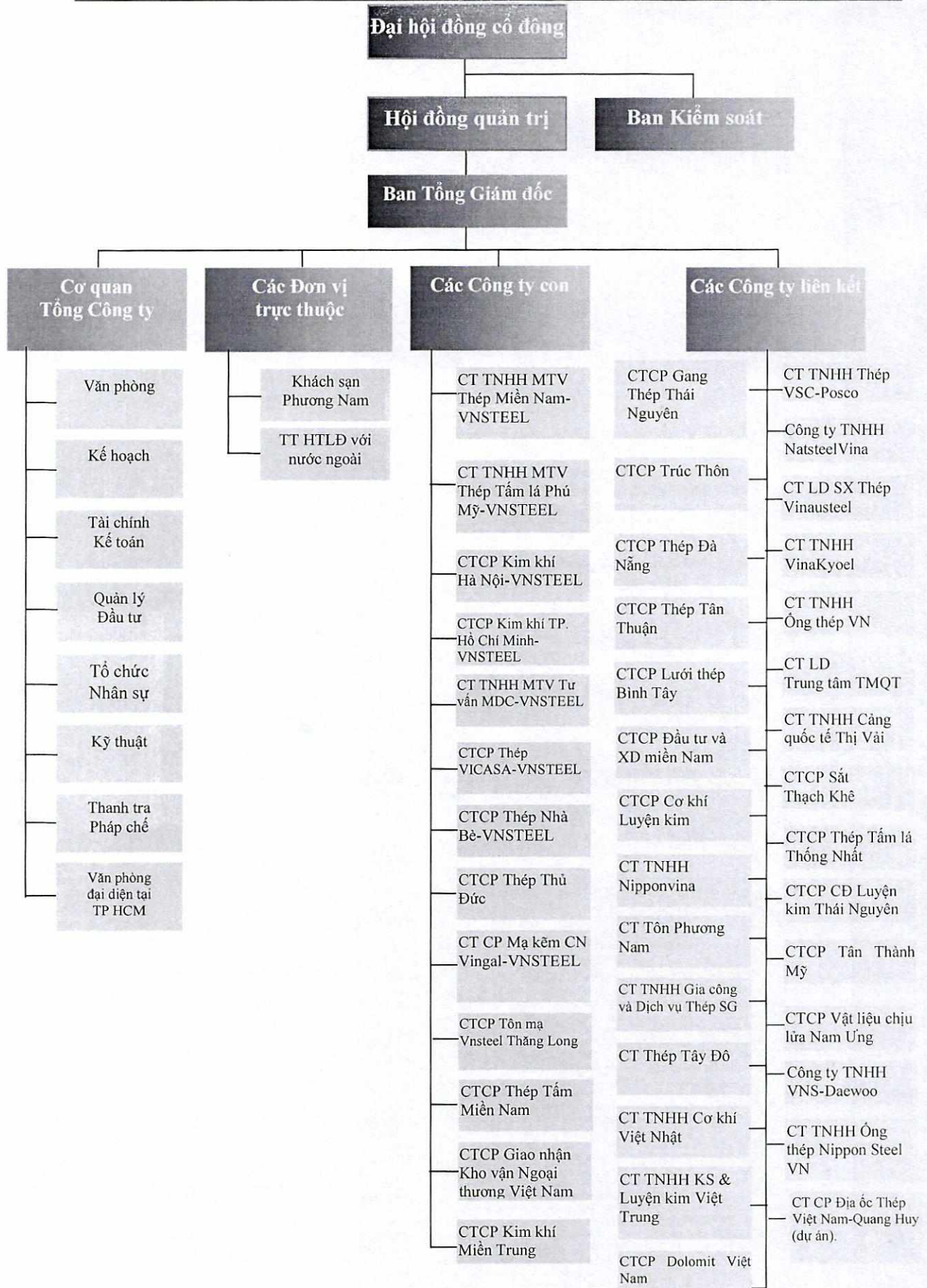
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của cơ quan Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và các Ban nghiệp vụ, Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020 gồm có 05 thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị và 03 thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách; 01 thành viên kiêm nhiệm (Tổng Giám đốc);

- Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020, gồm 05 thành viên, Trưởng ban và 04 thành viên làm việc chuyên trách;

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 05 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc;

- Bộ máy giúp việc, gồm 7 Ban nghiệp vụ (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Quản lý Đầu tư, Kỹ thuật, Thanh tra Pháp chế) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

I. CÔNG TY CON

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Số vốn điều lệ của đơn vị	Tỷ lệ vốn Tcty thép VN nắm giữ
1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam-VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu kim loại phục vụ cho sản xuất thép - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí oxy phục vụ luyện thép và nạp chai thành phẩm; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, ký gửi hàng hóa, khai thác cảng.	700.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tâm lá Phú Mỹ-VNSTEEL	Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép	600.000.000.000	100%

			<p>- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép.</p> <p>- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý môi giới mua bán, ký gửi vật tư, hàng hóa.</p>		
3	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL	20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp...	90.000.000.000	89,37%
4	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL	193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở	210.000.000.000	55,67%
5	Công ty CP Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu		2.540.000.000.000	64,60%
6	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;...	429.750.000.000	89,01%
7	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam	Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm,...	255.000.000.000	95,37%
8	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL	25 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;...	115.000.000.000	69,07%
9	Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng nai	Sản xuất sắt, thép, gang; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; Tái chế phế liệu; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;...	151.873.220.000	65,00%
10	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức	Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng;...	122.253.930.000	65,00%
11	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vinal-VNSTEEL	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ	93.251.550.000	51,00%

12	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL	Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường bộ...	5.000.000.000	100%
13	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	38,3%

II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đấu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	2.840.000.000.000	42,11%
2	Công ty CP Trúc Thôn	Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đô lô mit; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại;...	55.000.000.000	40,11%
3	Công ty CP CĐLK Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa xây lắp thiết bị cơ điện	23.000.000.000	26,21%
4	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tăng Lóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép	101.256.146 USD	46,86%
5	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu;...	216.000.000.000	31,16%
6	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	86.000.000 USD	40,00%
7	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	16.836.000 USD	34,00%
8	Công ty TNHH Nasteelvina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	17.170.928 USD	36,70%

9	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	12.100.000 USD	30,00%
10	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép.	3.396.550 USD	50,00%
11	Công ty Liên doanh trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	23.353.977 USD	50,00%
12	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container	39.852.000 USD	10,10%
13	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	31,25%
14	Công ty TNHH Nippovina	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%
15	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	13.704.000 USD	45,00%
16	Công ty Thép Tây Đô	Lô số 45, đường số 2, khu công nghiệp Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp Cần Thơ	Sản xuất và gia công các SP thép XD; Kinh doanh các SP thép XD, phôi thép, các vật tư phục vụ cho SX thép.	3.630.000 USD	55,00%
17	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	2.210.000 USD	40,00%
18	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km 9 Vật Cách, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	SX các SP gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong SX cơ khí.	2.350.080 USD	28,00%
19	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tấm lót nguội và vật liệu chịu lửa	750.000 USD	68,00%
20	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	SX, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không SX tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%

21	Công ty CP Tân Thành Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	SX và mua bán các sản phẩm vòi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	73.152.985.380	25,48%
22	Công ty CP Thép Tân Thuận	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công mua bán thép thanh, thép cuộn sử dụng trong xây dựng; oxy công nghiệp, y tế, quốc phòng; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành cơ khí và luyện kim;...	22.000.000.000	25,00%
23	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;...	26.000.000.000	45,00%
24	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Miền Nam	187 Gò Cẩm Đệm, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư; Khảo sát thiết kế quy hoạch; Thi công cầu đường; San lấp mặt bằng; Dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà ở, văn phòng; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô....	8.400.000.000	20,00%
25	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác	2.400.000.000.000	15,21%
26	Công TNHH VNS - Daewoo	132 đường Độc Lập, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hoạt động dịch vụ tư vấn quản lý; Nhập khẩu, phân phối hàng hóa có mã số HS, bao gồm: 2601, 2817, 8122.22, 2804, 2704,...	10.000.000 USD	40,00%
27	Công ty TNHH Ống Thép Nippon Steel & Sumikin VN	Đường D3 khu công nghiệp Phú Mỹ II, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất ống thép hàn xoắn	35.000.000 USD	3,66%
28	Công ty CP địa ốc Thép VN-Quang Huy	232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng,...	22.288.524.904	27,00%
29	Công ty CP Đolômit Việt Nam	Số 78 đường Mật Sơn, P. Đông Vệ, Tp Thanh Hóa	Khai thác, chế biến quặng Đolômit, thạch anh, thạch cao...; Sản xuất vật liệu xây dựng, cho thuê văn phòng; Kinh doanh nguyên vật liệu phục vụ cho các ngành gốm sứ, vật liệu xây dựng, thép xi măng; Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, kho bãi.	10.000.000.000	12,89%

4. Định hướng phát triển

4.1. Mục tiêu chủ yếu:

- Sản phẩm thép dài: củng cố vị trí dẫn đầu ở sản phẩm thép dài thông thường, đa dạng hóa sản phẩm thép chất lượng cao, thép đặc chủng cho các thị trường ngách và các sản phẩm sau cán, nắm bắt cơ hội tăng trưởng và xuất khẩu.

- Sản phẩm thép dẹt: Duy trì và tối ưu hóa các sản phẩm hạ nguồn, định hướng vào gia công hạ nguồn. Xem xét khả năng đầu tư thượng nguồn vào giai đoạn sau 2020.

- Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu tập trung để thiết lập và củng cố hình ảnh VNSTEEL với tư cách là Công ty mẹ của hệ thống Tổng công ty (VNSTEEL GROUP), tiến tới xây dựng thương hiệu VNSTEEL trở thành thương hiệu quốc gia, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp.

- Phát triển hệ thống phân phối mạnh với độ bao phủ khắp trên phạm vi toàn quốc, từng bước vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư và thiết lập bộ máy quản lý hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực hiện đại. Củng cố vị trí dẫn đầu trong sản xuất thép dài ở Việt Nam, đạt được vị thế một trong những nhà sản xuất có chi phí thấp nhất Việt Nam. Sắp xếp lại nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và bảo đảm hiệu quả. Gia tăng sở hữu nguồn nguyên liệu quặng sắt; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới mang tính đột phá để tạo lợi thế cạnh tranh.

- Gia tăng giá trị công ty. Đạt được sự tích hợp quy mô và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đạt được lợi thế từ việc tích hợp nguyên liệu thô và công nghệ tiên tiến.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng):

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nhất quán phương châm phát triển bền vững trong chiến lược của mình. Vì vậy, các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư phát triển của Tổng công ty đều hướng tới các mục tiêu:

- Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để tạo ra đột phá về hiệu quả vận hành và lợi thế cạnh tranh. Đầu tư nguồn lực thích đáng để áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, giảm thiểu phát thải và thân thiện môi trường.

- Đối với môi trường: đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, tăng cường ứng dụng các công nghệ thân thiện môi trường.

- Đối với xã hội: hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và đóng góp vào phát triển xã hội.

- Đối với cộng đồng: quan tâm và cố gắng tối đa vì lợi ích cộng đồng của quốc gia nói chung và của các khu vực hoạt động của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nói riêng.

5. Các rủi ro

Thị trường nguyên liệu nhập khẩu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của các Công ty thành viên. Quyết toán cổ phần hóa chậm, kéo dài ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Lợi nhuận trước thuế tại báo cáo tài riêng : 175,070 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 948,032 tỷ đồng

- Kết quả các chỉ tiêu sản lượng toàn hệ thống Tổng công ty:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Tỷ lệ so sánh	
			KH	Ước TH	2016/2015	2016 TH/KH
I.	Sản xuất					
1	Sản xuất phôi thép	1.653.599	2.045.000	2.074.243	125%	101%
2	Sản xuất thép thành phẩm	3.350.804	3.536.175	3.990.145	119%	113%
II.	Tổng TT khối sản xuất					
1	Phôi thép bán ngoài	567.117	595.000	704.170	124%	118%
2	TT thép thành phẩm	3.248.394	3.545.475	3.999.226	123%	113%
	- Thép cán dài	2.708.327	2.905.000	3.152.455	116%	109%
	- Thép cán nguội	297.417	330.000	502.798	169%	152%
	- Tôn mạ	199.257	265.600	301.368	151%	113%
	- Ống thép	43.393	44.875	42.605	98%	95%

- Sản xuất:

+ Phôi thép: 2,07 triệu tấn, đạt 101% kế hoạch, tăng 25% so cùng kỳ.

+ Thép thành phẩm: 3,99 triệu tấn, đạt 113% kế hoạch, tăng 19% so cùng kỳ.

- Tiêu thụ:

+ Phôi thép: 0,7 triệu tấn, đạt 118% kế hoạch, tăng 24%

+ Thép thành phẩm: 4 triệu tấn, đạt 113% kế hoạch, tăng 23% so cùng kỳ (trong đó: thép xây dựng 3,15 triệu tấn, tăng 16% và thép cán nguội 0,5 triệu tấn, tăng 69%).

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng

công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Thành viên Ban Tổng giám đốc

- Ông Nghiêm Xuân Đa - Tổng giám đốc
- Ông Vũ Bá Ổn - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Trọng Khôi - Phó Tổng giám đốc
- Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Phúc - Phó Tổng Giám đốc

2.1.1. Ông Nghiêm Xuân Đa - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 29/5/1966

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ, Cử nhân luật, Thạc sỹ kinh tế tài chính

Kinh nghiệm công tác:

- 11/1990 - 11/1995: Viện nghiên cứu mỏ và luyện kim, nghiên cứu viên.

- 12/1995 - 9/1996: Chuyên viên, Ban quản lý dự án mỏ Thạch Khê, Tổng công ty Thép VN.

- 9/1996 - 9/1999: Phó trưởng Ban, Ban quản lý Dự án mỏ quặng sắt Thạch Khê, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- 9/1999 - 8/2005: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam

- 8/2005 - 01/2006: Quyền Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty

- 01/01/2006 - 8/2006: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty, đảng uỷ viên

- 01/8/2006 - 9/2011: Kế toán trưởng Tổng công ty

- 01/9/2011 - 23/4/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

- 25/4/2013 - 20/4/2014: Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

- 21/4/2014 - 31/12/2016: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

- 01/01/2017 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

* Chức danh Đảng, Công đoàn:

+ Từ 2010 - nay: Ủy Viên Ban Thường vụ Đảng ủy Thép Việt Nam (Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Thép Việt Nam từ 1/2013)

+ Từ 4/2013: Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty

+ Từ 21/4/2014 - 8/2015: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty

+ Từ 9/2015 - nay: Bí thư Đảng ủy Tổng công ty

* Chức danh kiêm nhiệm:

- 2001 - 2003: Ủy viên HĐQT Cty Liên doanh Trung tâm TM Quốc tế IBC

- 2002 - 2005: Ủy viên HĐQT Cty TNHH Natsteel Vina

- 2005 - 2008: Ủy viên HĐQT Cty TNHH Vinakyoei

- 2009 - 2010: Ủy viên HĐQT Cty TNHH Thép VSC-POSCO

- 4/2013 - 30/6/2014: Chủ tịch HĐQT Cty CP Kim khí Hà Nội

- 3/2011 - nay: Chủ tịch HĐQT Cty TNHH Thép Viakyoei

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 11.900 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 23,49% vốn điều lệ

2.1.2. Ông Vũ Bá Ôn - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 26/3/1958

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Kinh nghiệm công tác:

- 02/1981 - 9/1985: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Liên hiệp cung ứng Vật tư khu vực 4; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Liên hiệp;

- 10/1985 - 11/1987: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Quản lý kho (QLK) - Công ty Vật tư thứ liệu Trung ương;

- 12/1987 - 6/1988: Phó phòng Kỹ thuật - QLK - Công ty Vật tư Thứ liệu TW;

- 7/1988 - 6/1999: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Vật tư thứ liệu Hà Nội (sau là Công ty Kinh doanh Thép và Vật tư Hà Nội); Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty;

- 7/1999 - 3/2004: Phó Giám đốc, Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn - Công ty Kinh doanh Thép và Vật tư Hà Nội (sau là Công ty Kim khí Hà Nội);

Ủy viên BCH đảng uỷ Khối Công nghiệp Hà Nội; Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 4/2004 - 2/2006: Chánh Văn phòng; Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 3/2006 - 4/2007: Trưởng phòng Tổ chức Lao động Tổng công ty; Phó bí thư đảng uỷ Cơ quan, Ủy viên Ban cán sự đảng Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 5/2007 - 9/2011: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty; Từ 9/2007: Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ Tổng công ty; Từ 4/2008: Ủy viên BTV Công đoàn Tổng công ty; từ tháng 9/2010: Phó bí thư thường trực Đảng uỷ Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 10/2011 - 4/2016: Phó Bí thư thường trực, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

- 5/2016 - nay: Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

* Chức danh kiêm nhiệm:

+ Từ 3/2013 - 12/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

+ Từ 12/2014: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 12.900 cổ phần

2.1.3. Ông Nguyễn Trọng Khôi - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 20/10/1957

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim

Kinh nghiệm công tác:

- 1975 - 1980: Sư đoàn 371 Không quân

- 8/1980 - 10/1985: Học tại Đại học Bách Khoa - Hà Nội

- 11/1985 - 6/2003: Công ty Gang thép Thái Nguyên

+ 8/1990 - 1998: Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Luyện gang

+ 1/1999 - 6/2003: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Gang thép Thái Nguyên

- 7/2003 - 30/9/2011: Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam

- 10/2011- nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

* Chức danh kiêm nhiệm:

+ 8/2006 - 3/2013: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung

+ 3/2013 - 31/12/2014: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 13.500 cổ phần

2.1.4. Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 03/10/1963

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp công nghiệp, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp

Kinh nghiệm công tác:

- Từ 6/1985 - 3/1992: Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1 (nay là công ty cơ khí Hà Nội): Kỹ sư điện tại các phòng Chuẩn bị sản xuất, phòng Năng lượng, phòng Thiết kế, phòng Cơ điện;

- Từ 3/1992 - 12/2001: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Tổng công ty Thép Việt Nam;

- Từ 1/2002 - 5/2007: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư (sau là phòng Đầu tư phát triển) Tổng công ty;

- Từ 6/2007 - 9/2011: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty

- Từ 10/2011 - 10/2012: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP;

- Từ 11/2012 - 31/12/2015: Trưởng ban Đầu tư và Chiến lược phát triển (nay là Ban Quản lý Đầu tư) Tổng công ty

+ Từ 5/2004 - 31/12/2015: Bí thư Chi bộ phòng Đầu tư phát triển (nay là Chi bộ Ban Quản lý Đầu tư).

+ Từ 8/2015: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty khoá II

- Từ 01/01/2016 - nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

* Các vị trí kiêm nhiệm:

- Từ 01/01/2013 - nay: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Ông Thép Việt Nam

- Từ 01/4/2015 - nay: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản và LK Việt Trung (từ 15/3/3/2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty)

- Từ 15/7/2010 - nay: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Thép Vinakyoei

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 6.500 cổ phần

2.1.5. Ông Nguyễn Đình Phúc - Phó Tổng giám đốc

- Ngày sinh: 04/9/1969

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Luyện Kim

Kinh nghiệm công tác:

- 5/1993 - 3/1994: Kỹ sư tập sự tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 4/1994 - 7/1996: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 8/1996 - 4/1997: Trưởng ca sản xuất tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 5/1997 - 3/1998: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 4/1998 - 4/1999: Phó Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 5/1999 - 01/2001: Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè;

- 02/2001 - 5/2002: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện - Công ty Thép Miền Nam (Tổng công ty Thép Việt Nam);

- 6/2002 - 10/2004: Phó Giám Đốc Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam;

- 10/2004 - 6/2007: Phó Giám đốc Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam;

- 7/2007 - 9/2011: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 9/2011 - 10/2013: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam - CN Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP;

- 10/2013 - 8/2014: Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư chi bộ Công ty CP Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal;

- 9/2014 - 12/2014: Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty Thép Miền Nam - CN Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP;

- 01/2015 - 15/1/2017: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL;

- 15/10/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-CTCP;

* Từ 9/2015: Ủy viên BTV Đảng ủy Tổng công ty khóa II.

* tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phần

2.1.6. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Vũ Duy Huỳnh - Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 07/07/1976

Kinh nghiệm công tác:

- Từ 10/1998 - 8/1999: Chuyên viên kế toán - Công ty SXVLXD giao thông 2

- Từ 9/1999 - 12/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty KD thép và VT Hà Nội

- Từ 01/2004 - 12/2005: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty Kim khí Hà Nội

- Từ 01/2006 - 11/2006: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Kim khí Hà Nội

- Từ 12/2006 - nay: Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP

+ 10/2008 - 30/6/2014: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty

+ 01/7/2014 - 30/6/2015: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty

+ 01/7/2015 - 30/9/2015: Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty

- Từ 01/10/2015 - nay: Kế toán trưởng Tổng công ty

* Hiện đang kiêm nhiệm: Đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty TNHH MTV Thép Phú Mỹ-VNSTEEL, Công ty Vinatrans, Công ty TNHH Thép VSC-POSCO.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần

2.2. Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2016:

- Từ 01/01/2016: Ông Trịnh Khôi Nguyên, Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng công ty được bổ nhiệm giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.

- Từ 25/4/2016: Ông Nguyễn Văn Toàn thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty để đảm nhận chức danh Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty.

- Từ 01/12/2016: Ông Trần Tất Thắng thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty để nghỉ hưu trí theo chế độ.

- Từ 15/10/2016: Ông Nguyễn Đình Phúc, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL được bổ nhiệm giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.

2.3. Số lượng lao động:

2.3.1. Số lượng lao động Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2016): 172 người;

Trong đó: Nữ 68 người

2.3.2. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi

a) Chính sách về việc làm, tiền lương

Trong những năm qua, dù gặp rất nhiều khó khăn thách thức, Tổng công ty luôn nỗ lực để đảm bảo cho người lao động có việc làm, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định cuộc sống. Năm 2016, kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty đạt hiệu quả, lợi nhuận trước thuế tại báo cáo tài chính riêng đạt 175 tỷ, vì vậy tiền lương, thu nhập của người lao động được nâng lên, năm 2016 cao hơn năm trước.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động:

Cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành quy định phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của công đoàn cơ sở cùng cấp. Người lao động yên tâm công tác, không có thắc mắc khiếu kiện về phân phối tiền lương.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định.

- Về xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới đối với người lao động:

Thực hiện quy định của Luật Lao động, Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, Tổng công ty đã xây dựng thang bảng lương mới, hiệu lực thi hành từ 01/01/2016.

b) Chính sách khen thưởng:

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

c) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...)

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con CBCNV vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

d) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.3.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực

a) Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Tổng công ty.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, để đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Đào tạo

Công tác đào tạo luôn được Tổng công ty chú trọng. Tất cả CBCNV Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp cả ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu

phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Năm 2016 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nhóm B của khối các công ty con và hoàn thành các dự án nhóm C chuyển tiếp, khởi công mới. Hệ thống Tổng công ty có 1 dự án chuyển tiếp nhóm A do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (công ty liên kết) làm chủ đầu tư chưa tiếp tục triển khai thực hiện và 72 dự án nhóm C hoàn thành đưa vào vận hành đã phát huy hiệu quả góp phần giảm các chỉ tiêu, tiêu hao, tăng trưởng lợi nhuận cho các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty,

a) Các khoản đầu tư lớn:

Về đầu tư tài chính: Trong năm 2016 Tổng công ty đã nhận chuyển nhượng 10% vốn điều lệ từ Công ty TNHH Posco E&C tại Công ty liên doanh Trung tâm thương mại Quốc tế (IBC) với giá trị là 231,426 tỷ đồng, tăng tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại IBC lên 50%. Tổng công ty đã nhận chuyển nhượng 20% vốn điều lệ từ Công ty TNHH MTV An Phú tại Công ty Thép Tây Đô với giá trị là 7.993.555.000 đồng, tăng tỷ lệ phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty Thép Tây Đô lên 55%.

Tình hình thực hiện các dự án lớn: Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư (công ty liên kết) chưa tiếp tục triển khai thực hiện.

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết

Năm 2016 Tổng công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh có lãi. Lợi nhuận trước thuế tại báo cáo tài chính riêng đạt 175 tỷ đồng.

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khối Công ty con

- Khối Công ty mẹ - con Tổng công ty có 06 đơn vị có kết quả lợi nhuận trước thuế bằng hoặc cao hơn so với năm trước, bao gồm: Thép miền Nam (lãi 264,782 tỷ đồng), Thép tấm lá Phú Mỹ (lãi 70,363 tỷ đồng), Tôn mạ Thăng Long (lãi 98,869 tỷ đồng), Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh (lãi 62,656 tỷ đồng), Công ty CP Kim khí Miền Trung (lãi 5,210 tỷ đồng), Vinatrans (lãi 39,967 tỷ đồng).

Các đơn vị còn lại có kết quả lợi nhuận trước thuế thấp hơn năm trước, bao gồm: Công ty CP Thép Nhà Bè (lãi 9,213 tỷ đồng, bằng 16,33% so với năm trước), Công ty CP Thép Thủ Đức (lãi 34,845 tỷ đồng, bằng 81,54% so với năm trước), Công ty CP Thép Biên Hòa (lãi 30,464 tỷ đồng, bằng 79,48% so với năm trước).

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khối Công ty liên kết:

Có 04 đơn vị trong Khối có kết quả sản xuất kinh doanh lỗ năm 2016 bao gồm: VTM (lỗ 345,607 tỷ đồng), VNS Daewoo (lỗ 52,430 tỷ đồng), Sắt Thạch Khê (lỗ 4,612 tỷ đồng), Thép Tân Thuận (lỗ 4,494 tỷ đồng).

- Các đơn vị có lợi nhuận tăng trưởng so với năm 2015 bao gồm: TISCO (lãi 203,211 tỷ đồng), Công ty CP Thép Đà Nẵng (lãi 55,057 tỷ đồng), VPS (lãi 42,528 tỷ đồng), Tấm lá Thống Nhất (lãi 33,318 tỷ đồng), Tôn Phương Nam (lãi 311,120 tỷ đồng), Vinapipe (lãi 47,527 tỷ đồng), Dịch vụ gia công thép Sài Gòn (lãi 66,896 tỷ đồng), Cơ khí luyện kim (lãi 12,557 tỷ đồng), IBC (lãi 167,001 tỷ đồng), ĐTXD Miền Nam (lãi 0,921 tỷ đồng), Vinakyoei (lãi 106,271 tỷ đồng).

- Các đơn vị còn lại tuy có lãi, nhưng kết quả lợi nhuận hầu hết đều thấp hoặc thấp hơn so với năm trước: NatsteelVina (lãi 37,379 tỷ đồng, bằng 85,5% so với năm trước), Vinausteel (lãi 120,072 tỷ đồng, bằng 99,08% so với năm trước), Cơ khí Việt Nhật (lãi 19,777 tỷ đồng, bằng 34,78% so với năm trước), Trúc Thôn (lãi 7,293 tỷ đồng, bằng 37,29% so với năm trước)...

4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

a) Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	14.751.567.943.086	13.720.500.445.534	7,51
Doanh thu thuần	17.849.248.498.866	17.094.264.208.833	4,42
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	905.688.937.315	244.844.700.733	269,90
Lợi nhuận khác	42.343.393.746	43.201.625.222	(1,99)
Lợi nhuận trước thuế	948.032.331.061	288.046.325.955	229,12
Lợi nhuận sau thuế	834.623.456.198	172.586.649.479	383,60
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Tổng Công ty năm 2016 đạt 17.849 tỷ đồng, tăng 755 tỷ đồng (tương đương với 4,42%) so với năm 2015. Việc doanh thu hợp nhất tăng do tình hình tiêu thụ của hầu hết các công ty trong hệ thống đều có tăng trưởng so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty đạt 948 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm 2015 đạt 288 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 834 tỷ đồng, tăng 383,6% so với năm 2015.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty tiếp tục được cải thiện, đạt kế hoạch đề ra, sản lượng sản xuất - tiêu thụ của hầu hết các

mặt hàng/đơn vị đều có tăng trưởng so với cùng kỳ 2015. Số lượng các đơn vị bị lỗ giảm; nhiều đơn vị có kết quả lợi nhuận tăng trưởng cao so với năm trước và vượt kế hoạch đề ra. Việc làm của người lao động được duy trì ổn định, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên.

Có được kết quả trên là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực, phấn đấu hết mình của toàn thể đội ngũ công nhân viên chức lao động Tổng công ty trong năm 2016. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết hợp tăng cường phát huy sức mạnh hệ thống các đơn vị hợp tác chặt chẽ trong việc cung cấp nguyên liệu, vật tư và tiêu thụ sản phẩm; công tác quản trị tài chính cũng được chú trọng, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại các đơn vị, tăng cường quản lý công nợ phát sinh, xử lý công nợ khó đòi.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Năm 2016	Năm 2015
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i> (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	0,9136	0,7842
<i>Hệ số thanh toán nhanh</i> (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,5759	0,5514
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4848	0,5083
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,9412	1,0337
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
Vòng quay hàng tồn kho	8,9446	5,6367
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,2100	1,2459
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0468	0,0101
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1098	0,0256
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0566	0,0126
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0507	0,0143

Ghi chú: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2016 (đã được kiểm toán) đã được công bố thông tin trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành : 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2016)

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông tổ chức			
1. Trong nước	25	673.994.634	99,4%
2. Nước ngoài	0	0	0,0%
II. Cổ đông cá nhân			
1. Trong nước	1.176	3.505.366	0,5%
2. Nước ngoài	1	500.000	0,1%
Tổng số	1.202	678.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty mẹ Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Do vậy không thống kê số liệu nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2016 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 748.852 KWh (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

6.3. Tiêu thụ nước:

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2016 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 11.866 m³ (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lao động bình quân Công ty mẹ & đơn vị trực thuộc (không tính viên chức quản lý 12 người): 172 người;

- Tiền lương bình quân: 14.601.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ công nhân viên chức, lao động của Tổng công ty tuân thủ theo quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội, Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...).

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con CBCNV vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

- Tổng Công ty luôn chú trọng việc đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty.

- Trong năm 2016, Tổng công ty đã cử 03 lượt người đi đào tạo ngắn hạn tại nước ngoài với nguồn kinh phí được tài trợ; cử 10 lượt người tham dự các khóa tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do các Bộ, ngành tổ chức. Đồng thời, Tổng công ty phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc cho các cán bộ, nhân viên Tổng công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

a) Các chương trình an sinh xã hội do các đơn vị thực hiện: 6,4 tỷ đồng với các nội dung: thăm hỏi, hỗ trợ các đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách trong các ngày lễ, tết, ốm đau.

b) Tổng chi Quỹ xã hội từ thiện tập trung: 3,12 tỷ đồng.

c) Thực hiện Chương trình 30a của Chính phủ: 3,92 tỷ đồng, trong đó:

- Đối với huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai: Đã thực hiện theo Biên bản ngày 15/11/2014 và ngày 30/10/2015: 2,67 tỷ đồng (cam kết 6,5 tỷ đồng): Quyết toán gói hỗ trợ xây dựng hệ thống trang thiết bị cách âm chống ồn Trường năng khiếu thiếu nhi dân tộc huyện Bắc Hà và xây dựng trường mầm non xã Thái Giàng Phó

- Đối với huyện Vân Canh tỉnh Bình Định: đã thực hiện: 1,249 tỷ đồng (cam kết 2,3 tỷ đồng): Quyết toán công trình xây dựng trường tiểu học Canh Lãnh xã Canh Hoà huyện Vân Canh tỉnh Bình Định.

Chương trình an sinh khác: 3,78 tỷ đồng.

- Thực hiện nội dung biên bản làm việc giữa Tổng công ty và UBND hai huyện Văn Bàn đã ký ngày 5/2/2015: 3,0 tỷ đồng (cam kết 5,0 tỷ đồng): Quyết toán cho công trình xây dựng trường mầm non xã Tân Thượng huyện Văn Bàn.

- Thực hiện nội dung biên bản làm việc giữa Tổng công ty và UBND hai huyện Bảo Thắng đã ký ngày 5/2/2015: 0,783 tỷ đồng (cam kết 1,5 tỷ đồng): xây dựng trường mầm non Hoa Mai, nhà bán trú trường tiểu học và các công trình phụ trợ khác.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty được thực hiện trong bối cảnh kinh tế trong nước tiếp tục đà phục hồi, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, lạm phát được kiểm soát tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp. Ngành thép có tăng trưởng khá do nhu cầu trong nước giữ ở mức ổn định. Tuy nhiên, các doanh nghiệp thép vẫn gặp khá nhiều khó khăn, thách thức như: phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu trong khi giá thép thế giới biến động khó lường, thị trường trong nước cạnh tranh gay gắt do cung vượt cầu, nguồn cung trong nước gia tăng do nhiều dự án mới vào hoạt động, thép nhập khẩu thâm nhập mạnh, đặc biệt nguồn thép Trung Quốc,...

Nhận định được những khó khăn thách thức trong năm 2016, Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đầu tư nâng cấp mở rộng sản xuất, tiếp tục công tác tái cơ cấu, nâng cao công tác quản trị, kỹ thuật an toàn, tăng cường kiểm tra, giám sát,... giúp tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống Tổng công ty.

Với những nỗ lực trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty không ngừng được nâng cao, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra và có tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2015. Sản xuất và tiêu thụ của hầu hết các mặt hàng/đơn vị đều vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ, trong đó mặt hàng thép xây dựng đạt trên 3,15 triệu tấn, tăng trưởng 16% và thép cán nguội đạt trên 0,5 triệu tấn, tăng trưởng 69%. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, một số đơn vị đã thoát khỏi tình trạng thua lỗ và bước đầu kinh doanh có hiệu quả, trong khi nhiều đơn vị có lợi nhuận tăng trưởng cao đạt mức lợi nhuận bằng hoặc cao hơn mức kế hoạch năm, một số đơn vị đã bù hết lỗ lũy kế.

Tuy vậy, bên cạnh những mặt làm được, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn những tồn tại cần tiếp tục khắc phục trong thời gian tới như: còn một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả, thua lỗ lớn; năng lực cạnh tranh chưa đồng đều giữa các đơn vị; khả năng tích tụ nguồn lực chưa cao, vốn cho đầu tư phát triển còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến việc đầu tư nâng cấp và đổi mới thiết bị, máy móc, công nghệ; chất lượng quản trị, cơ cấu tổ chức, bố trí lao động chưa tối ưu nên năng suất lao động tại một số đơn vị còn thấp,...

2. Tình hình tài chính:

- *Tình hình quản lý tiền mặt:* Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2016 là 1.754 tỷ đồng chiếm 11,89% trên Tổng tài sản, tăng 14,41% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi có kỳ hạn là 1.218 tỷ đồng.

- *Tình hình quản lý công nợ phải thu:* Các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm cuối năm là 1.484 tỷ, chiếm 90,9% nợ phải thu ngắn hạn.

- *Cơ cấu tài sản dài hạn và nguồn dài hạn:* Tại thời điểm 31/12/2016, tài sản dài hạn là 8.863 tỷ đồng được cân đối bằng vốn sở hữu và nợ dài hạn là 8.306 tỷ đồng, còn 557 tỷ đồng cân đối bằng nguồn nợ ngắn hạn.

- *Thực hiện Phương án Tái cấu trúc Công ty mẹ:* Đã hoàn thiện cơ sở pháp lý và chỉ đạo đơn vị hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ để Công ty TNHH MTV Tư vấn-MDC đi vào hoạt động có hiệu quả.

- *Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn:* Hoàn thành thoái toàn bộ phần vốn của Vnsteel tại Tổng Công ty CP bảo hiểm Petrolimex (PJICO) và hoàn thành thoái vốn một phần vốn góp của Vnsteel tại Công ty CP Kim khí Miền Trung. Tổng số tiền thu về sau khi thực hiện thoái vốn tại 2 đơn vị trên là 141.689.136.000 đồng (trong đó: giá gốc đầu tư là 96.826.802.163 đồng, lợi nhuận thu về là 44.862.333.837 đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư

- Tổng công ty giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn trách nhiệm với hiệu quả cuối cùng. Tổng công ty thông qua các đại diện vốn tăng cường công tác quản trị điều hành, hỗ trợ các đơn vị trong cung cấp nguyên vật liệu đầu vào,

tiêu thụ sản phẩm đầu ra; điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị nhằm tận dụng tối đa nguồn lực của từng đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nhằm phát huy sức mạnh hệ thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, đồng thời thường xuyên có văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo các biến động phát sinh công nợ phải thu tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp phát sinh nợ phải thu đột biến, kéo dài nhằm hạn chế tối đa nợ khó đòi.

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2016 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng, không phát sinh khó đòi và nợ phải trả quá hạn. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ chung và khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn.

3.2. Trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp

- Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án tái cấu trúc Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP giai đoạn 2015 - 2016 và giai đoạn 2016 - 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

- Thực hiện công tác tái cơ cấu, Tổng công ty tiến hành tách một số đơn vị trực thuộc thành lập Công ty TNHH MTV do Tổng công ty giữ 100% vốn điều lệ; thoái một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại một số doanh nghiệp.

Nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh, và hội nhập ngày càng sâu với thế giới thì yếu tố nguồn nhân lực là vô cùng quan trọng. Nhận thức được vấn đề đó, Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP rất quan tâm, chú trọng đến vấn đề nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Trong năm qua, Tổng công ty đã xây dựng, ban hành thang lương, bảng lương và phụ cấp lương mới, làm cơ sở để đóng, hưởng BHXH và giải quyết chế độ đối với người lao động.

Mức lương đóng bảo hiểm bình quân tăng gấp 2 lần so với mức đóng cũ, vì vậy khi giải quyết các chế độ bảo hiểm, mức trợ cấp, lương hưu,... được cải thiện.

- Thu nhập của người lao động ngày càng được nâng cao, giúp cho Tổng công ty giữ được lao động gắn bó, công hiến lâu dài cho doanh nghiệp, mặt khác thu hút được lao động có trình độ cao, đảm bảo tổ chức và doanh nghiệp đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

- Người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được nâng mức mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc”, tăng chi phí bồi thường cho người lao động khi không may gặp rủi ro bệnh tật, tai nạn.

- Hằng năm, Tổng công ty luôn tổ chức các hoạt động tập thể nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó người lao động và động viên khích lệ tinh thần người lao động.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ: Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế đào tạo... phục vụ công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

3.3. Các công tác khác:

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2017 cho các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm trong sản xuất, nơi làm việc, thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và triển khai hoạt động của các Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tại các Công ty, đơn vị trong hệ thống gắn với nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên.

4. Kế hoạch năm 2017:

4.1. Mục tiêu tổng quát năm 2017 của Tổng công ty như sau:

- Đảm bảo tăng trưởng bền vững và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững thị phần thép xây dựng, củng cố vị thế của Tổng công ty trên thị trường.

- Tăng cường phát huy công suất của hệ thống trang thiết bị hiện có. Tập trung đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu đầu tư các dự án mới để chuẩn bị cho sự phát triển của Tổng công ty trong tương lai.

- Đẩy mạnh triển khai công tác tái cơ cấu nhằm tập trung vốn và nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và có hiệu quả cao.

4.2. Tổng công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch trọng tâm năm 2017 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế tại Báo cáo tài chính riêng: 200 tỷ đồng

- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 300 tỷ đồng.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Tổng công ty sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Về sản xuất kinh doanh: tăng cường nắm bắt cập nhật thông tin thị trường; phối hợp và phát huy sức mạnh hệ thống; tập trung các giải pháp giảm giá thành sản phẩm trong đó chú trọng công tác mua nguyên liệu đầu vào; hoàn thiện hệ thống phân phối; đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu VNSTEEL nhằm hỗ trợ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, nâng cao vị thế của Tổng công ty trên thị trường; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD tại các đơn vị.

- Về tài chính: tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc Tổng công ty theo đề án đã được phê duyệt, thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn để tập trung cho lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính và trọng điểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý tài chính kế toán tại các công ty con, công ty liên kết thuộc hệ thống Tổng công ty; nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính, xây dựng hệ thống phân tích đánh giá một cách khoa học, nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các giải pháp ngăn chặn, khắc phục; thực hiện tư vấn, hỗ trợ nguồn lực tài chính cho các đơn vị gặp khó khăn trong việc huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát tốt dòng tiền tại công ty mẹ và các đơn vị 100% vốn của Tổng công ty, nhằm tiết giảm chi phí lãi vay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Về đầu tư phát triển: Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành các dự án trọng điểm chuyển tiếp và khởi công mới nhóm B; đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu, nâng cấp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu tại các đơn vị theo Đề án tái cấu trúc Tổng công ty; chỉ đạo Đại diện vốn tăng cường công tác quản trị các dự án đầu tư, bảo đảm cân đối và thu xếp nguồn vốn để thực hiện các dự án.

- Về tổ chức, lao động, tiền lương: rà soát lại cơ cấu tổ chức, điều chỉnh để sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu SXKD; rà soát chức năng nhiệm vụ và định biên lao động tại các đơn vị cũng như Cơ quan Tổng công ty; xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đào tạo cán bộ để nâng cao năng lực của đội ngũ CBCNV, cập nhật quy hoạch cán bộ quản lý các cấp và có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý kế cận trong quy hoạch.

- Về kỹ thuật, an toàn lao động và bảo vệ môi trường: hỗ trợ các đơn vị nghiên cứu, hoàn thiện các công nghệ xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn truyền thống theo hướng nâng cao hiệu quả xử lý, thu hồi các sản phẩm phụ, giảm tiêu hao năng lượng, giảm thiểu phát thải ra môi trường; tập trung nghiên cứu cải tiến để nâng cao năng suất và hiệu suất vận hành của các nhà máy hiện

tại nhằm cải thiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; tăng cường các hoạt động hội thảo để cung cấp thông tin, phổ biến và tiếp nhận các kiến thức khoa học công nghệ mới./.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty mẹ - Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Do vậy các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nước chỉ dùng cho hoạt động sinh hoạt, không dùng cho hoạt động kinh doanh.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh, và hội nhập ngày càng sâu với thế giới thì yếu tố nguồn nhân lực là vô cùng quan trọng. Nhận thức được vấn đề đó, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP rất quan tâm, chú trọng đến vấn đề nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Trong năm qua, Tổng công ty đã xây dựng, ban hành thang lương, bảng lương và phụ cấp lương mới, làm cơ sở để đóng, hưởng BHXH và giải quyết chế độ đối với người lao động.

Mức lương đóng bảo hiểm bình quân tăng gấp 2 lần so với mức đóng cũ, vì vậy khi giải quyết các chế độ bảo hiểm, mức trợ cấp, lương hưu,... được cải thiện.

- Các vấn đề về việc làm, tiền lương, thu nhập, thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với người lao động là những vấn đề luôn được Tổng công ty chú trọng, quan tâm hàng đầu. Năm 2016, Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đạt lợi nhuận cao hơn năm 2015 vì vậy tiền lương và thu nhập của người lao động được nâng lên, cao hơn năm trước, giúp cho Tổng công ty giữ được lao động gắn bó, cống hiến lâu dài cho doanh nghiệp, mặt khác thu hút được lao động có trình độ cao, đảm bảo tổ chức và doanh nghiệp đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

- Tổng công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không có những hành vi thực hiện sai hay không thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách lao động tiền lương của pháp luật như mức lương tối thiểu, lương thử việc, các chế độ về hợp đồng lao động, trích nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được nâng mức mua bảo hiểm "Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc" và "Bảo hiểm Nhân thọ hỗn

hợp Phát Nghiệp An Khang”, tăng chi phí bồi thường cho người lao động khi không may gặp rủi ro bệnh tật, tai nạn.

- Tổng công ty cũng rất chú trọng công tác đào tạo, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp cả ở trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao trình độ, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty.

- Hằng năm, Tổng công ty luôn tổ chức các hoạt động tập thể nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó người lao động và động viên khích lệ tinh thần người lao động.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2016, Tổng công ty và các đơn vị đã chi cho hoạt động an sinh xã hội trên 16 tỷ đồng cho các nội dung: quà tết Nguyên Đán 2017 cho công nhân viên chức lao động trong hệ thống Tổng công ty và các gia đình chính sách, lao động nghèo của các tỉnh có đơn vị của Tổng công ty đóng trên địa bàn, hỗ trợ xây dựng nhà cho các gia đình chính sách và công nhân viên chức lao động nghèo có hoàn cảnh khó khăn của Tổng công ty và người nghèo và gia đình chính sách các địa phương nơi có đơn vị của Tổng công ty trú đóng; hỗ trợ các đơn vị phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng và các thương binh nặng; hỗ trợ các cháu học sinh giỏi, trợ cấp học sinh nghèo con cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty; Quà cho các gia đình chính sách, thương bệnh binh nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 trong Tổng công ty; ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện Trung ương và địa phương; tham gia đóng góp quỹ xã hội từ thiện ngành công thương; phối hợp tổ chức trao quà, khám bệnh tư vấn cấp thuốc cho đồng bào nghèo tại huyện Cốc Ly, tỉnh Lào Cai, Xã IAMỞ huyện Chư Prong tỉnh Gia Lai và huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên; Ủng hộ đồng bào các tỉnh Lào Cai, miền Trung, Hà Tĩnh, Quảng Bình khắc phục hậu quả sau mưa bão.....

- Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tại 2 huyện nghèo Bắc Hà và Vân Canh theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và chương trình an sinh khác với số tiền 7,7 tỷ đồng trong đó quyết toán xây dựng trường tiểu học Canh Lãnh, xã Canh Hoà, huyện Vân Canh. Quyết toán công trình, bổ sung thiết bị cách âm chống ồn hệ thống ngoại thất của trường năng khiếu thiếu nhi dân tộc huyện Bắc Hà, tạm ứng vốn lần 2 xây dựng trường mầm non xã Thái Giàng Phố của huyện Bắc Hà; quyết toán công trình xây dựng trường mầm non xã Tân Thượng huyện Văn Bàn; trường mầm non Hoa Mai, nhà bán trú trường tiểu học và các công trình phụ trợ khác huyện Bảo Thắng tỉnh Lào Cai.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Đối mặt với những khó khăn, thách thức trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty đưa ra các giải pháp nhằm vượt qua khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Điều hành. Năm 2016, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2016, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 42 cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 28 Nghị quyết, trên 132 Quyết định, trên 258 công văn, thông báo kết luận liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

- Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2016.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2016 của Tổng công ty; Bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020. Kiện toàn kịp thời hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty sau Đại hội đồng cổ đông để tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã ban hành. Đồng thời hoàn thành việc kiện toàn lãnh đạo cấp cao của Tổng công ty theo chỉ đạo của Bộ Công Thương vào cuối năm 2016.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế Công bố thông tin; Quy chế khen thưởng sáng kiến; Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống Nhân hiệu của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, phát huy công suất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; thực hiện kiểm tra giám sát công tác đầu tư theo kế hoạch được giao tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty. Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo thực hiện đánh giá phân tích kết quả sản xuất kinh doanh các Quý trong năm 2016, đề có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt công tác thoái vốn tại các đơn vị trong năm 2016: Chỉ đạo thoái vốn thành công tại Công ty Pjico và Công ty Kim khí Miền Trung và sớm có các Quyết định phê duyệt phương án thoái vốn tại 07 đơn vị theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty. Chỉ đạo hoàn thành việc thành lập Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL và Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ-VNSTEEL.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Thông báo của Văn phòng Chính phủ; các văn bản, quyết định của Bộ Công Thương và các Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị về Dự án Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II. Chỉ đạo tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai do Công ty Khoáng sản và luyện kim Việt Trung làm chủ đầu tư. Chỉ đạo quyết liệt các dự án đầu tư tại Công ty Thép Miền Nam, Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ, Công ty Thép Tây Đô, Công ty Thép Nhà Bè, Công ty Thép Thủ Đức, v.v... và giám sát triển khai các dự án đầu tư tại các đơn vị có vốn góp khác.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt. Kiện toàn lại Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng Tổng công ty và các đơn vị trong toàn hệ thống nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của các đơn vị trong công tác này. Kiện toàn Ban Chỉ đạo tái cơ cấu, Hội đồng lương và Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc Tổng công ty theo Quyết định số 134/QĐ-VNS ngày 05/5/2015 và Quyết định số 148/QĐ-VNS ngày 18/5/2016 của Hội đồng quản trị, tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Tổng công ty; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty. Một số đơn vị trước đây lỗ nhiều năm, đến năm 2016 đã có lãi và có chuyển biến tích cực trong sản xuất kinh doanh, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn trong những năm tới cần phải tiếp tục giải quyết như Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên,...

Ban Điều hành đã tích cực chỉ đạo triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh và đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016: Công ty mẹ - Tổng công ty tiếp tục có lãi, đảm bảo vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao cho. Bên cạnh đó, các Công ty con và Công ty liên kết trong hệ thống Tổng công ty kết quả sản xuất kinh doanh có lãi cũng tăng so với năm 2015.

1.3. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

- Chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của Bộ Công Thương về quản lý doanh nghiệp theo Nghị định 99/2012/NĐ-CP. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương giao, đảm bảo Tổng công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thông qua Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện

cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2016, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2016 giao, hiệu quả sản xuất kinh doanh có lãi.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Vụ chức năng của Bộ, các doanh nghiệp trong Bộ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực, đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Một số tồn tại và những việc chưa làm được

- Chưa hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý cán bộ và quản lý Người đại diện phần vốn Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp, Quy chế Thi đua khen thưởng.

- Chưa được Bộ Công Thương phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn một số tồn tại và tồn đọng như: kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị vẫn còn phải điều chỉnh, bổ sung; tiến độ thực hiện một số dự án còn kéo dài; việc huy động vốn khó khăn và việc giải ngân thấp và một số dự án liên quan đến đất đai chưa tháo gỡ được ách tắc.

- Một số đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả, bị thua lỗ lớn cần sớm có giải pháp khắc phục nhằm duy trì và cải thiện; trong đó cần tập trung giải quyết đối với Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung.

- Công nợ khó đòi của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên còn lớn, tiến độ giải quyết thu hồi chậm.

- Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam chưa thực hiện được do có nhiều vướng mắc trong việc giải quyết về tiền thuê đất.

- Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, thoái vốn của Tổng công ty mặc dù đã được triển khai tích cực, xong vẫn còn chậm so với tiến độ kế hoạch đề ra.

3. Những định hướng quan trọng

Hội đồng quản trị thống nhất nhận định: Kinh tế trong nước dự báo duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát tạo môi trường thuận lợi cho các ngành kinh tế. Ngành thép đang ở trong giai đoạn tăng trưởng tốt, dự báo nhu cầu 2017 sẽ duy trì đà tăng trưởng trên 10% so với năm trước. Việc áp thuế tự vệ phôi thép và thép dài sẽ tiếp tục hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh thép xây dựng trong nước.

Tuy vậy, các doanh nghiệp thép trong nước cũng phải đối mặt với không ít khó khăn nội tại chưa được khắc phục như: cung vượt xa nhu cầu khiến cho cạnh tranh ngày càng gay gắt; nhiều nhà máy quy mô nhỏ lẻ, trang thiết bị cũ chưa được đầu tư nâng cấp phù hợp dẫn đến chi phí sản xuất cao, năng lực cạnh tranh kém, trong khi lượng thép nhập khẩu ngày càng gia tăng gây áp lực lớn cho các doanh nghiệp thép trong nước. Thị trường thép trong nước phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường thép thế giới, nhất là thị trường thép Trung Quốc,...

Đối với Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, hoạt động sản xuất kinh doanh đã không ngừng được cải thiện trong những năm gần đây tạo tiền đề thuận lợi cho triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017. Tuy vậy, vẫn còn một số hạn chế chưa khắc phục hết như: năng lực sản xuất đã chạm giới hạn nhưng chưa có nhiều dự án đầu tư mới ảnh hưởng tới khả năng tăng trưởng trong năm tới; chi phí sản xuất còn tương đối cao, năng lực cạnh tranh chưa đồng đều; nguồn lực cho đầu tư phát triển hạn hẹp; một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả,...

Do vậy, mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty nhằm tối đa hóa giá trị lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty

Thép Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề nhấn mạnh:

- Tổng công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bộ Công thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần. Vì vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 30 tháng 09 năm 2011.

- Tổng Công ty đang ghi nhận tăng tài sản vô hình là quyền sử dụng 07 lô đất và tăng nợ phải trả ngân sách nhà nước theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa là 603.855.529.103 đồng. Trong đó, Tổng Công ty đã xin thay đổi phương án sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm cho 03 lô đất và đã được Bộ Công thương nhất trí phương án. Lô đất tại 120 Hoàng Quốc Việt - Hà Nội đã được phê duyệt giá trị Quyền sử dụng đất và đã nộp đủ tiền sử dụng đất, 6 lô còn lại vẫn trả tiền thuê đất hàng năm. Giá trị các lô đất này và số phải trả ngân sách nhà nước có thể thay đổi khi Tổng Công ty thực hiện xong các thủ tục chuyển đổi và quyết toán cổ phần hóa.

- Lô đất tại Khu đô thị Bắc - phường Nguyễn Du - Thành phố Hà Tĩnh được đánh giá giá trị quyền sử dụng đất và ghi nhận vào vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 109.834.560.000 đồng. UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/03/2012 về việc thu hồi lô đất này. Tổng Công ty đã kiến nghị với Bộ Công thương báo cáo Chính phủ để giảm trừ vốn nhà nước đối với giá trị quyền sử dụng đất của lô đất này tại thời điểm quyết toán cổ phần hóa. Đến thời điểm 31/12/2016, Tổng Công ty vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo của Bộ Công thương và Chính Phủ về vấn đề này, do đó chưa thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào liên quan.

- Tổng Công ty đã báo cáo và kiến nghị các cơ quan thẩm quyền về việc giảm trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý của Tổng Công ty số tiền 85.468.095.000 đồng, lợi thế vị trí địa lý của Công ty con - Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam số tiền 45.745.781.844 đồng, và lợi thế vị trí địa lý của Công ty con - Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ số tiền 28.332.635.316 đồng khỏi giá trị vốn nhà nước khi cổ phần hóa. Trong đó, giá trị lợi thế vị trí địa lý của lô đất ngõ 67, đường Ngô Quyền, Hải Phòng là 24.052.770.000 đồng và giá trị lợi thế vị trí địa lý lô đất tại 303 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, Thành phố Nha

Trang, tỉnh Khánh Hòa là 16.539.705.000 đồng đã có quyết định thu hồi của UBND các tỉnh. Do báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Tổng công ty chưa được Bộ Công thương phê duyệt nên Tổng Công ty chưa thực hiện điều chỉnh giá trị lợi thế vị trí địa lý theo các vấn đề nêu trên và chưa làm việc với cơ quan thuế địa phương để được khấu trừ giá trị vị thế địa lý này với tiền thuê đất hàng năm.

- Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam đã bị thu hồi giấy phép đầu tư theo quyết định số 29/QĐ.BQL-ĐT ngày 11/03/2014 và đang thực hiện các thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật. Do vậy, Công ty này bị loại trừ khỏi việc hợp nhất Báo cáo tài chính năm 2016 của Tổng Công ty. Mặt khác, Công ty này đang trong thời gian xử lý vụ kiện của Công ty Đầu tư và Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp Đông Xuyên và Phú Mỹ I (IZICO) về việc chưa thực hiện chi trả tiền thuê đất nên đến thời điểm 31/12/2016, Công ty Cổ phần Thép tấm Miền Nam vẫn chưa thực hiện giải thể được.

- Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đang triển khai Dự án "Cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên - giai đoạn 2" với tổng chi phí đầu tư toàn dự án theo dự toán ban đầu là 3.843,67 tỷ đồng và dự toán điều chỉnh đã được phê duyệt là 8.104,91 tỷ đồng. Dự án được triển khai thực hiện từ năm 2007, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại các hạng mục chính của dự án vẫn chưa hoàn thành.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

a) Bảng cân đối kế toán

Mã số	TÀI SẢN		31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	5.888.477.787.749	4.958.339.471.018
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.754.245.914.636	1.533.373.476.796
111	1.	Tiền	535.850.062.447	635.709.358.985
112	2.	Các khoản tương đương tiền	1.218.395.852.189	897.664.117.811
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	140.868.657.230	81.734.595.022
123	1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	140.868.657.230	81.734.595.022
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.631.396.010.052	1.627.945.407.103
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.484.432.932.600	1.415.213.208.513
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	86.260.945.087	89.919.482.324

135	3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	39.000.000.000	24.000.000.000
136	4.	Phải thu ngắn hạn khác	212.660.595.089	223.759.779.529
137	5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(190.958.462.724)	(124.947.063.263)
140	IV.	Hàng tồn kho	2.176.628.849.689	1.471.878.459.268
141	1.	Hàng tồn kho	2.225.636.758.692	1.530.076.543.019
149	2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	(49.007.909.003)	(58.198.083.751)
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác	185.338.356.142	243.407.532.829
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	35.323.988.367	26.902.108.871
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	132.497.156.313	198.434.544.548
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17.517.211.462	18.070.879.410
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	8.863.090.155.337	8.762.160.974.516
210	I.	Các khoản phải thu dài hạn	11.233.194.000	5.436.550.651
216	1.	Phải thu dài hạn khác	11.233.194.000	5.436.550.651
220	II.	Tài sản cố định	3.520.066.449.614	3.914.531.342.521
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	2.705.509.487.940	2.981.477.467.975
222	-	Nguyên giá	7.424.347.294.258	7.351.527.331.558
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(4.718.837.806.318)	(4.370.049.863.583)
224	2.	Tài sản cố định thuê tài chính	-	32.765.163.704
225	-	Nguyên giá	-	40.750.923.371
226	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-	(7.985.759.667)
227	3.	Tài sản cố định vô hình	814.556.961.674	900.288.710.842
228	-	Nguyên giá	824.771.453.437	911.444.636.695
229	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(10.214.491.763)	(11.155.925.853)
230	III.	Bất động sản đầu tư	121.806.051.376	110.339.034.454
231	-	Nguyên giá	164.601.674.711	145.463.787.768
232	-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(42.795.623.335)	(35.124.753.314)
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn	105.394.448.214	7.599.183.954
241	1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	80.491.136.000	-

242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	24.903.312.214	7.599.183.954
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn	4.771.421.859.255	4.383.405.290.526
251	1.	Đầu tư vào công ty con	28.019.682.908	28.019.682.908
252	2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	4.376.923.604.848	3.951.728.970.085
253	3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	412.508.175.838	458.184.572.088
254	4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(58.029.604.339)	(59.527.934.555)
255	5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.000.000.000	5.000.000.000
260	VI.	Tài sản dài hạn khác	333.168.152.878	340.849.572.410
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	333.168.152.878	337.244.717.997
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	1.152.556.432
269	3.	Lợi thế thương mại	-	2.452.297.981
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN	14.751.567.943.086	13.720.500.445.534

Mã số	NGUỒN VỐN		31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ	7.152.279.256.537	6.973.945.369.219
310	I.	Nợ ngắn hạn	6.445.019.902.290	6.322.771.517.096
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	843.299.889.346	956.824.135.767
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	38.125.705.028	38.607.922.468
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	28.679.821.356	44.621.509.611
314	4.	Phải trả người lao động	162.024.505.581	141.388.917.438
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	133.516.242.663	165.259.074.455
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	541.287.003	271.911.504
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	510.073.220.312	491.768.512.273
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.670.539.240.456	4.431.052.758.612
321	9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.848.309.456	6.681.050.811
322	10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	51.371.681.089	46.295.724.157
330	II.	Nợ dài hạn	707.259.354.247	651.173.852.123
336	1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		

			709.715.938	705.907.799
337	2.	Phải trả dài hạn khác	680.024.823.259	626.318.583.038
338	3.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.004.638.449	15.357.868.862
341	4.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	9.520.176.601	8.791.492.424
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	7.599.288.686.549	6.746.555.076.315
410	I.	Vốn chủ sở hữu	7.599.218.686.549	6.746.535.076.315
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
411a		Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
414	2.	Vốn khác của chủ sở hữu	24.927.586.412	24.927.586.412
416	3.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	(846.797.471.093)	(842.805.650.007)
417	4.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	206.353.960.100	182.281.633.730
418	5.	Quỹ đầu tư phát triển	78.278.803.357	83.549.521.226
420	6.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.581.164.271	2.246.875.231
421	7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	783.455.740.497	62.759.213.901
421a		LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước	26.065.339.731	(70.152.036.035)
421b		LNST chưa phân phối kỳ này	757.390.400.766	132.911.249.936
429	9.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	571.418.903.005	453.575.895.822
430	II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	70.000.000	20.000.000
431	1.	Nguồn kinh phí	70.000.000	20.000.000
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	14.751.567.943.086	13.720.500.445.534

b) Kết quả hoạt động kinh doanh

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	18.085.215.505.585	17.328.077.828.118
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25	235.967.006.719	233.813.619.285
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.849.248.498.866	17.094.264.208.833
11	4. Giá vốn hàng bán	26	16.317.288.520.243	15.892.404.579.093
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch		1.531.959.978.623	1.201.859.629.740

		vụ			
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	27	308.080.993.596	287.178.283.073
22	7.	Chi phí tài chính	28	262.308.317.030	299.734.745.860
23		Trong đó: Chi phí lãi vay		236.421.367.413	271.100.264.167
24	8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		173.839.425.262	(201.767.793.115)
25	9.	Chi phí bán hàng		346.429.914.034	279.012.663.396
26	10	Chi phí quản lý doanh nghiệp		499.453.229.102	463.678.009.708
30	11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		905.688.937.315	244.844.700.733
31	12.	Thu nhập khác	29	55.506.664.935	79.542.009.921
32	13.	Chi phí khác	30	13.163.271.189	36.340.384.699
40	14.	Lợi nhuận khác		42.343.393.746	43.201.625.222
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		948.032.331.061	288.046.325.955
51	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	111.527.634.254	116.498.618.349
52	17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32.c	1.881.240.609	(1.038.941.873)
60	18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		834.623.456.198	172.586.649.479
61	19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		757.390.400.766	132.911.249.936
62	20.	Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		77.233.055.432	39.675.399.543
70	21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	1.117	196

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU		Năm 2016	Năm 2015
		VND	VND
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>948.032.331.061</i>	<i>288.046.325.955</i>
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	382.594.560.625	389.566.897.025
-	Các khoản dự phòng	57.350.377.168	2.368.172.890
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.260.432.862	4.330.928.755
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	-429.039.393.025	-36.969.205.625
-	Chi phí lãi vay	236.421.367.413	271.100.264.167
-	Các khoản điều chỉnh khác	-8.630.310.461	0

3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>1.195.989.365.643</i>	<i>918.443.383.168</i>
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	-8.181.461.720	72.821.530.176
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	-776.477.271.243	1.096.515.019.999
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	-57.540.991.689	-386.142.411.774
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	-4.313.814.377	118.861.245.515
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	0	296.716.577.152
-	Tiền lãi vay đã trả	-237.442.493.282	-272.784.158.642
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	-119.516.748.922	-93.772.044.523
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	12.986.603.650	25.473.855.686
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	-19.650.470.015	-23.791.786.003
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>-14.147.281.955</i>	<i>1.752.341.210.754</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-110.123.472.837	-64.756.456.217
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	120.708.690.624	34.749.950.790
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-157.947.010.294	-53.061.306.364
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	76.812.948.086	21.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-240.633.123.000	-100.814.623.309
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	95.256.488.696	127.110.863.923
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	208.505.174.831	123.725.669.999
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		-7.420.303.894	87.954.098.822
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1.	Tiền thu từ đi vay	15.663.736.969.677	16.713.595.212.535
2.	Tiền trả nợ gốc vay	-15.409.905.617.136	-18.359.918.330.348
3.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	-12.698.101.110	-6.625.096.248
4.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	325.152.630	-21.198.822.635
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>241.458.404.061</i>	<i>-1.674.147.036.696</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		219.890.818.212	166.148.272.880
Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.533.373.476.796	1.366.670.300.379
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		981.619.628	554.903.537
Tiền và tương đương tiền cuối năm		1.754.245.914.636	1.533.373.476.796

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng khác, các thông tin về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được cập nhật và công bố kịp thời trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn/.

Hà Nội, ngày **12** tháng 04 năm 2017

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đảng ủy;
- Chủ tịch HĐQT, các UV HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát;
- CĐ, ĐTN;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT (HNC).



Nghiêm Xuân Đa